

Số: 167/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 11 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, Thành phố T, tỉnh B.

- **Chị Đỗ Kim T**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 25 ngõ 167 phố P, phường M, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Kim T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, Thành phố H ngày 11/8/2017. Nay anh T, chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N (nữ), sinh ngày 20/3/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 03/2021.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị T xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T, chị T xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T, chị T tự nguyện thỏa thuận để anh T nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh T, chị T không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Kim T.

- Về con chung: Anh T, chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N (nữ), sinh ngày 20/3/2018. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuệ N, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 03/2021.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị T xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh T, chị T xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T, chị T để anh T nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015576 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đào Vĩnh Tường